

Số: 367 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên Hệ VB2CQ, LTĐHCQ. Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu CHÍNH THỨC Học kỳ Cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh, thay thế một số lớp học phần. Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị lưu ý Giảng viên / Sinh viên thường xuyên truy cập thông tin trên dashboard cá nhân / portal UEH để cập nhật thông tin thời khóa biểu chính xác nhất.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT, B. TC-KHĐT;
- B. CSNH, B. QTHT;
- B. BDCL&KSNB;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đồi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
 (Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ VB2CQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 28/07/25	29/07/25 – 30/07/25	
+ Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ LTĐHCQ				

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 30.1 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHK-TĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Dự trừ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.Vườn Lài, Tp.HCM	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Tân Định, Tp.HCM	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.Phú Nhuận, Tp.HCM	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	25C4MAN50200601	80	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/08/25 - 27/08/25	
Quản trị chất lượng		3	25C4MAN50200703	80	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	03/09/25 - 24/09/25	
Quản trị chiến lược		3	25C4MAN50201101	80	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	01/10/25 - 22/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/10/25 - 24/11/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C4MAN50212403	80	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	03/10/25 - 21/11/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	29/10/25 - 19/11/25	
Hành vi tổ chức		3	25C4MAN50200602	80	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	03/09/25 - 24/09/25	
Quản trị chất lượng		3	25C4MAN50200704	80	AD02	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	01/10/25 - 22/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/10/25 - 24/11/25	
Quản trị chiến lược		3	25C4MAN50201102	80	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	03/10/25 - 21/11/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	29/10/25 - 19/11/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C4MAN50212404	80	AD02	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/08/25 - 27/08/25	
Hành vi tổ chức		3	25C4MAN50200603	80	AD03	4	4	17g45 - 21g10	B1-504	01/10/25 - 22/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-504	06/10/25 - 24/11/25	
Quản trị chất lượng		3	25C4MAN50200705	80	AD03	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	03/10/25 - 21/11/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	29/10/25 - 19/11/25	
Quản trị chiến lược		3	25C4MAN50201103	80	AD03	2	4	17g45 - 21g10	B1-504	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	06/08/25 - 27/08/25	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	25C4MAN50212405	80	AD03	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	03/09/25 - 24/09/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25C4FIN50501001	50	FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-404	08/08/25 - 24/10/25	
Phân tích tài chính		3	25C4FIN50509602	50	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-404	06/08/25 - 22/10/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C4FIN50501605	50	FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-404	04/08/25 - 27/10/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C4FIN50500302	50	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-404	29/10/25 - 19/11/25	HỦY
						2	4	17g45 - 21g10	B2-404	03/11/25 - 22/12/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	25C4LAW51103701	50	HPTC.1.FN 01	6	4	17g45 - 21g10	B2-404	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-404	26/11/25 - 17/12/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 30.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dân số và phát triển		3	25C4ECO50115801	50	HR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-405	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	06/08/25 - 27/08/25	
Kinh tế học lao động		3	25C4ECO50102101	50	HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	03/09/25 - 24/09/25	
Luật lao động		3	25C4LAW51111401	50	HR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-405	01/10/25 - 22/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-405	06/10/25 - 24/11/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	25C4ECO50102401	50	HPTC.1.H R01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	03/10/25 - 21/11/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	29/10/25 - 19/11/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	25C4BAN50600801	50	NH01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	06/08/25 - 22/10/25	
Ngân hàng đầu tư		3	25C4BAN50601401	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-403	08/08/25 - 24/10/25	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	25C4BAN50600701	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-403	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-403	26/11/25 - 17/12/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	25C4BAN50601601	50	HPTC.1.N H01	2	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/08/25 - 27/10/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C4MAN50201401	50	HPTC.1.N H01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-403	03/11/25 - 22/12/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 30.1 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiệu khách		3	25C1TOU51507301	40	KS0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	08/08/25 - 03/10/25	Đổi phòng học
Quản trị nhà hàng		3	25C1TOU51504302	30	KSP001	7	5	07g45 - 12g05	N2-202	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	25C1HOT51504602	30	KSP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	14/08/25	
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	25C1HOT51503902	30	KSP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	07/10/25 - 02/12/25	
Vận hành dịch vụ buồng		3	25C1HOT51503002	30	KSP001	7	5	07g45 - 12g05	N2-202	11/10/25 - 06/12/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 30.1 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hướng dẫn du lịch		3	25C1TOU51502101	55	TS0001	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	14/08/25	
Điểm đến du lịch toàn cầu		3	25C1TOU51509102	55	TS0001	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/08/25	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	25C1TOU51502001	55	TS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		3	25C1TOU51509401	55	TS0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	09/08/25 - 04/10/25	
Quản trị điểm đến		3	25C1TOU51509201	55	TS0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	11/10/25 - 06/12/25	
Dự án lữ hành		3	25C1TOU51509301	55	TS0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	11/10/25 - 06/12/25	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 30.1 LTCQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	25C4INF50902801	48	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-508	02/10/25 - 23/10/25	Đổi phòng học
						3	4	17g45 - 21g10	B2-508	07/10/25 - 25/11/25	
Công nghệ thương mại điện tử		3	25C4INF50902601	48	EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-508	05/08/25 - 30/09/25	Đổi phòng học
						5	4	17g45 - 21g10	B2-508	07/08/25 - 28/08/25	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	25C4INF50903101	48	EE01	7	4	17g45 - 21g10	B2-508	04/10/25 - 22/11/25	Đổi phòng học
						5	4	17g45 - 21g10	B2-508	30/10/25 - 27/11/25	
Nghiên cứu marketing		3	25C4MAR50301701	90	HPTC.3.IB 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-307	06/08/25 - 22/10/25	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	25C4INF50901001	48	EE01	7	4	17g45 - 21g10	B2-508	09/08/25 - 27/09/25	Đổi phòng học
						5	4	17g45 - 21g10	B2-508	04/09/25 - 25/09/25	